TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12/4/2024
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Huy Hà và bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị V, sinh năm 2001 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 01, ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Vũ Minh C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, ấp L, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phùng Thị V trình bày:*

Bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước và đều kết hôn lần đầu. Sau khi hết hôn bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C cùng chung sống với nhau tại tổ 08, ấp L, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông bà đã ly thân với nhau từ năm 2023, bà Phùng Thị V đã chuyển về sinh sống cùng gia đình tại đội 01, ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến nay. Nay bà Phùng Thị V thấy mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin giải quyết ly hôn với ông Vũ Minh C.

Quá trình chung sống bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phùng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Minh C vắng mặt.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập ông Vũ Minh C lên làm việc, viết bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để làm có cơ sở giải quyết vụ án, nhưng ông Vũ Minh C vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Vũ Minh C tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai cứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông C không tham gia.

Biên bản xác minh ngày 12/01/2024, tại ấp L, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước xác định: Bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C hiện nay không còn chung sống với nhau. Hiện ông C sinh sống cùng cha mẹ đẻ tại tổ 08, ấp L, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Còn bà Phùng Thị V chuyển về sinh sống cùng cha mẹ đẻ tại địa chỉ đội 01, ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ vào diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Minh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại và cư trú tại: Tổ 08, ấp L, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Ông Vũ Minh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, bà Phùng Thị V và ông Vũ Minh C kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống ông, bà bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân từ 2023 đến nay, nay bà Phùng Thị V không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn với ông Vũ Minh C để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phùng Thị V, cho bà Phùng Thị V ly hôn với ông Vũ Minh C.

[3] Về con chung: Không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phùng Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Phùng Thị V. Bà Phùng Thị V được ly hôn với ông Vũ Minh C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phùng Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003073 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Các đương sự;
- CTHADS thị xã B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Mai Phương